

Số: 88 /NQ-HĐND

Đồng Xoài, ngày 01 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
KHÓA V-KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của HĐND thành phố về thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 213/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố về Quyết định sử dụng nguồn dự phòng đầu tư trung hạn; Quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 12/CV-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của HĐND thành phố về việc thông qua bổ sung danh mục, kế hoạch vốn và sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND-KTXH ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. HĐND thành phố thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022, cụ thể như sau:

Nguồn vốn đầu tư XDCB điều chỉnh năm 2022 là: **498 tỷ 170 triệu đồng**. Cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách tỉnh giao thành phố chủ đầu tư: **137 tỷ 189 triệu đồng**.



2. Nguồn vốn đầu tư từ NS thành phố: **360 tỷ 981 triệu đồng.**

Tổng nguồn vốn đầu tư XD/CB của ngân sách thành phố: 360 tỷ 981 triệu đồng, phân bổ cho 56 công trình và một số nội dung khác, gồm: 24 công trình chuyên tiếp và vốn bố trí chờ quyết toán; 25 công trình đầu tư mới năm, bố trí nguồn bổ sung có mục tiêu cho phường Tiến Thành và KH&CN; dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023-2025 cho 07 công trình. Gồm:

a) *Các công trình chuyên tiếp*: Vốn bố trí 144 tỷ 501 triệu đồng, chiếm 40,03% kế hoạch vốn đầu tư XD/CB điều chỉnh năm 2022, phân bổ cho 24 công trình và vốn chờ quyết toán.

b) *Các công trình đầu tư mới*: Vốn bố trí 210 tỷ 480 triệu đồng, chiếm 58,31% kế hoạch vốn đầu tư XD/CB điều chỉnh năm 2022, phân bổ 25 công trình đầu tư mới năm 2022, bố trí nguồn bổ sung (hỗ trợ có mục tiêu cho phường Tiến Thành) và lĩnh vực KH&CN.

c) *Các công trình chuẩn bị đầu tư cho năm 2023-2025*: Vốn bố trí 01 tỷ đồng, phân bổ cho 07 công trình chuẩn bị đầu tư.


d) *Vốn bổ sung (hỗ trợ) có mục tiêu*: Vốn bố trí 05 tỷ đồng, chiếm 1,38% bố trí cho các phường, xã san ủi mặt bằng các tuyến đường quy hoạch vận động các hộ dân trả lại quyền SDD (hiền đất) làm đường.

(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 02 kèm theo).

Điều 2. HĐND thành phố giao UBND chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này; giao Thường trực HĐND, hai Ban HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Đồng Xoài khóa V, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- CT,PCT UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND, Ủy viên UBND thành phố;
- Phòng TC-KH và các Chủ đầu tư;
- HĐND, UBND các xã-phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- LĐVP, CV: KT, HĐND;
- Lưu: VT: 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Trường

NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XDCB ĐIỀU CHỈNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

(kèm theo Nghị quyết số: 88 /NQ - HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của HĐND thành phố Đồng Xoài).

ST T	NOI DUNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	Nguồn vốn đầu năm 2022	Nguồn vốn điều chỉnh năm 2022	Tăng (+), giảm (-)	GHI CHÚ
1	2	3	4	5=4-3	4
I	Vốn ngân sách tỉnh giao thanh phố làm chủ đầu tư năm 2022 (I+II)	167.189	137.189	(30.000)	
I	Các công trình chuyển tiếp	102.189	82.189	(20.000)	
I.1	Xử lý cấp bách dự án thoát lũ Suối Đá - NSTW	30.000	30.000	-	
I.2	Xây dựng trường MN Hòa Mi, thị xã Đồng Xoài (giai đoạn 2)	189	189	-	
I.3	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Nguyễn Bình đến QL14 và từ đường Lê Duẩn đến Trần Phú)	60.000	44.000	(16.000)	
I.4	XD đường Lý Thường Kiệt nói dài (đoạn từ đường PRD đến đường Nguyễn Huệ - P. Tân Đông)	12.000	8.000	(4.000)	
2	Vốn đầu tư các công trình mới	65.000	55.000	(10.000)	
2.1	Xây dựng đường vào trại giam An Phước.	45.000	45.000	-	
2.2	XD đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường)	20.000	10.000	(10.000)	
II	Vốn đầu tư của ngân sách thành phố (I+2+3+4+5)	414.680	360.981	(53.699)	
1	Vốn phân cấp từ ngân sách tỉnh	29.400	-	(29.400)	
2	Vốn tăng thu thường xuyên để bố trí đầu tư		29.400	29.400	
3	Thu tiền sử dụng đất	341.300	251.000	(90.300)	
I.1	Thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất toàn thành phố (60 tỷ đồng *60% = 36 tỷ đồng)	36.000	36.000	-	
I.2	Thu tiền bán đấu giá đất của thành phố (215 tỷ đồng)	305.300	215.000	(90.300)	
a	Bán đấu giá QSDĐ các lô đất công của thành phố đã phê duyệt năm 2020	105.300	109.800	4.500	
b	Bán đấu giá QSDĐ các lô đất chợ Tân Thành (72 lô x 1,79 tỷ đồng/lô x 70% các lô đấu giá thành)	99.600	90.200	(9.400)	
c	Bán đấu giá QSDĐ diêm lè trường mầm non Hoa Cúc (đường Lý Thường Kiệt)	15.000	15.000	-	
d	Bán đấu giá QSDĐ lô đất tiếp giáp đường quy hoạch số 3 (đường quy hoạch số 12) với đường Phú Riêng Đó	10.500	-	(10.500)	
đ	Bán đấu giá một số khu đất công khác qua rà soát	74.900	-	(74.900)	
3	Vốn hỗ trợ có mục tiêu NS tỉnh cho thành phố (vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư)	49.700	65.700	16.000	
4	Kết dư vốn XDCB từ năm 2021 về trước chuyển sang		25.101	25.101	
5	Dự phòng ngân sách cho lĩnh vực đầu tư	(5.720)	(10.220)	(4.500)	
	TỔNG CỘNG (A+B)	581.869	498.170	(83.699)	

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022

(kèm theo Nghị quyết số: **88** /NQ - HĐND ngày **01** tháng **8** năm **2022** của HĐND thành phố Đồng Xoài).

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH	DỰ TOÁN	LŨY KẾ THANH TOÁN HẾT NĂM 2021	KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM 2022			CHỦ ĐẦU TƯ
				Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)	
1	2	3	4	5	6	7=6-5	8
I	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP	681.200	236.747	225.200	144.501	(80.699)	
I	Giáo dục	38.000	19.000	18.000	18.000	-	
1.1	Xây dựng 18 phòng học lầu Trường Tiểu học Tiến Thành	11.000	7.000	4.500	3.500	(1.000)	Ban QLCTDA
1.2	Xây dựng 18 phòng học lầu Trường THCS Tân Xuân	20.000	12.000	9.000	8.000	(1.000)	Ban QLCTDA
1.3	Trang thiết bị phòng học bộ môn còn thiếu	7.000	-	4.500	6.500	2.000	Phòng GD-ĐT
2	Giao thông- Hạ tầng kỹ thuật	310.859	188.245	36.600	43.192	6.592	
2.1	GPMB + XD đường nối Đặng Thai Mai - Lý Thường Kiệt	68.962	63.327	5.000	5.000	-	Ban QLCTDA
2.2	GPMB + XD đường QH số 18 (đoạn từ Lê Duẩn đến Võ Văn Tần)	31.917	29.543	2.000	2.000	-	Ban QLCTDA
2.3	GPMB + XD đường Trường Chinh (đoạn từ QL14 đến đường vành đai khu CN Đồng Xoài III)	79.800	46.153	10.000	12.400	2.400	Ban QLCTDA
2.4	Xây dựng đường vành đai phía nam Đồng Xoài (đoạn qua phường Tân Bình)	60.000	45.978	10.000	10.000	-	Ban QLCTDA
2.5	Xây dựng đường An Dương Vương nối dài (đường QH số 48) phường Tân Phú (đoạn từ QL14 đến đường Hồ Xuân Hương), thành phố Đồng Xoài	50.000	-	1.000	1.000	-	Ban QLCTDA
2.6	Xây dựng đường QH số 4 (từ đường QH18 đến đường Nguyễn Đức Cảnh) và đường Đoàn Thị Điểm (từ đường CMT8 đến đường QH số 4), phường Tân Phú	5.000	2.736	2.300	2.000	(300)	Phòng QLĐT
2.7	Lắp hệ thống điện, cấp thoát nước và san lấp mặt bằng chợ Tân Thành	3.180	-	1.000	3.000	2.000	Ban QLCTDA
2.8	GPMB + chỉnh trang vỉa hè và ngã rẽ đường Hai Bà Trưng	6.000	-	3.000	3.000	-	Ban QLCTDA
2.9	Chặt hạ cây, vét một số đoạn khơi thông dòng chảy suối Rạt (qua phường Tân Đông, Tân Xuân, Tân Thiện)	6.000	508	2.300	4.792	2.492	
a	Chặt hạ cây, vét một số đoạn khơi thông dòng chảy suối Rạt qua phường Tân Đông	2.300	182	1.000	1.818	818	UBND phường Tân Đông
b	Chặt hạ cây, vét một số đoạn khơi thông dòng chảy suối Rạt qua phường Tân Thiện	1.700	130	500	1.370	870	UBND phường Tân Thiện
c	Chặt hạ cây, vét một số đoạn khơi thông dòng chảy suối Rạt qua phường Tân Xuân	2.000	196	800	1.604	804	UBND phường Tân Xuân
3	Quy hoạch	43.820	6.991	14.800	28.800	14.000	
3.1	Đo đạc, cắm mốc các tuyến đường quy hoạch	20.000	6.991	5.000	7.000	2.000	Phòng TN-MT
3.2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2000 P. Tân Thành, P. Tân Bình và P. Tân Thiện	2.910	-	800	2.800	2.000	Phòng QLĐT
3.3	Quy hoạch tỷ lệ 1:2000 Khu vực Tiến Hưng	10.050	-	4.000	9.000	5.000	Phòng QLĐT
3.4	Quy hoạch tỷ lệ 1:2000 Khu vực Tân Thành	10.860	-	5.000	10.000	5.000	Phòng QLĐT
4	Thương mại - Dịch vụ	13.750	13.501	9.000	200	(8.800)	
4.1	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa chợ Đồng Xoài	13.750	13.501	9.000	200	(8.800)	Phòng QLĐT



7/19

STT	DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH	DỰ TOÁN	LŨY KẾ THANH TOÁN HẾT NĂM 2021	KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM 2022			CHỦ ĐẦU TƯ
				Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)	
1	2	3	4	5	6-5	6	
5	Quốc phòng	10.000	-	7.000	9.000	2.000	
5.1	Xây dựng công+ hàng rào phía trước + nhà bảo vệ+ giếng khoan và đường điện trung, hạ thế và TBA khu vực hậu cần kỹ thuật Ban Chỉ huy quân sự thành phố	10.000	-	7.000	9.000	2.000	Ban CHQS TP
6	Giải phóng mặt bằng	254.771	6.010	132.800	38.000	(94.800)	
6.1	GTĐB Công viên cây xanh xã Tiên Hưng (nghĩa trang xã Tiên Hưng) thị xã (nay là thành phố) Đồng Xoài	5.500	4.524	800	800	-	XN CT-CC
6.2	Dự án Nghĩa trang Đồng Xoài 2, ấp Bung Sê xã Tân Thành	9.971	1.486	5.000	5.000	-	XN CT-CC
6.3	Đường Võ Văn Tần (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Tôn Đức Thắng) phường Tân Bình	30.000	-	18.000	18.000	-	Ban QLCDA
6.4	Dự án khu quy hoạch trụ sở Công an thành phố Đồng Xoài, trường Tiểu học Tân Bình và khu dân cư dịch vụ hỗn hợp phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài	200.000	-	100.000	5.200	(94.800)	Ban QLCDA
6.5	GPMB xây dựng đường vành đai phía nam Đồng Xoài (đoạn qua phường Tân Bình)	9.300	-	9.000	9.000	-	Ban QLCDA
7	Văn hoá - Xã hội	7.000	3.000	4.000	4.000	-	
7.1	Xử lý mặt bằng khu đất công Hồ Suối Cam I, cải tạo thành vườn hoa Thành phố Đồng Xoài	7.000	3.000	4.000	4.000	-	Xí nghiệp CTCC
8	Vốn bổ trí cho các công trình chờ Quyết toán	3.000		3.000	3.309	309	
II	CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2022	390.500	1.676	188.480	210.480	22.000	
I	Giáo dục	49.200	910	28.200	34.200	6.000	
1.1	Xây dựng 12 phòng học và nhà thi đấu đa năng trường TH Tân Phú C	13.000	320	5.000	7.000	2.000	Ban QLCDA
1.2	Xây dựng 10 phòng chức năng và 08 phòng học lâu trường TH Tân Bình B	15.000	360	6.000	8.000	2.000	Ban QLCDA
1.3	Xây dựng 12 phòng học lâu trường TH Tân Xuân B	8.000	230	4.000	6.000	2.000	Ban QLCDA
1.4	Duy tu, sửa chữa lớn CSVC các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn.	13.200		13.200	13.200	-	Phòng QLĐT
2	Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật	279.300	766	131.280	147.280	16.000	
2.1	GPMB+ xây dựng phần còn lại đường Lê Lợi và các tuyến đường tiếp giáp Công viên Xoài, P. Tân Phú	16.000	75	6.000	6.000	-	Ban QLCDA
2.2	Xây dựng đường Quy hoạch số 11 (đường quy hoạch số 2) đoạn từ Phú Riêng Đò đến khu TTIC Tân Đồng	15.500	400	8.000	8.000	-	Ban QLCDA
2.3	Chi phí GPMB dự án: Xây dựng đường Võ Văn Tần (đoạn từ đường số 31 đến đường Trường Chinh)	80.000	-	5.480	5.480	-	Ban QLCDA
2.4	Xây dựng đường Phan Bội Châu	60.000	291	20.000	20.000	-	Ban QLCDA
2.5	Cải tạo, nâng cấp 11 tuyến đường trên địa bàn phường Tân Phú	13.645		13.645	13.645	-	
2.6	Cải tạo, nâng cấp 07 tuyến đường khu TTIC trên địa bàn phường Tân Bình	10.395		10.395	10.395	-	
2.7	Cải tạo, nâng cấp 06 tuyến đường (khu Sờ NN-PTINT tỉnh) trên địa bàn phường Tân Bình	7.060		7.060	7.060	-	
2.8	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Quý Đôn (từ Phú Riêng Đò đến ngã tư Sóc Miên) phường Tân Xuân-Tân Thiện	10.715		10.715	10.715	-	Phòng QLĐT
2.9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nhựa (QL14-K23-Thuận Phú) xã Tân Thành	4.545		4.545	4.545	-	
2.10	Cải tạo, nâng cấp 06 tuyến đường trên địa bàn phường Tân Đồng	10.360		10.360	10.360	-	

7/10

STT	DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH	DỰ TOÁN	LŨY KẾ THANH TOÁN HẾT NĂM 2021	KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM 2022			CHỦ ĐẦU TƯ
				Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)	
1	2	3	4	5	7=6-5	6	
2.11	Nâng cấp, sửa chữa, làm công hợp đầu tuyến, nạo vét, thu gom nước thải sinh hoạt... mương thoát nước Lê Quý Đôn, khu phố Xuân Lộc và Tân Xuân, phường Tân Xuân	8.000		8.000	8.000	UBND phường Tân Xuân	
2.12	Đường từ Lê Quý Đôn đến ngã 3 (KP Suối Đá, KP Phước Bình), phường Tân Xuân	6.500		6.500	6.500	UBND phường Tân Xuân	
2.13	Làm đường BTXM 2 bên mương thoát nước Lê Quý Đôn, khu phố Xuân Lộc và Tân Xuân, phường Tân Xuân	7.000		7.000	7.000	UBND phường Tân Xuân	
2.14	Lắp đặt, cải tạo hệ thống chiếu sáng đường Nguyễn Huệ thuộc các phường Tân Xuân, Tân Thiện, Tân Đồng	2.500		2.500	2.500	Phòng KT	
2.15	Đo vẽ, cắm mốc, nạo vét, mở rộng và làm đường soi đò hai bên suối (từ Phú Riêng Đò đến suối Rạt), phường Tân Đồng	5.500		5.500	5.500	UBND phường Tân Đồng	
2.16	Đường soi đò từ ngã năm đi khu phố 4, phường Tân Đồng	1.900		1.900	1.900	UBND phường Tân Đồng	
2.17	Nâng cấp, cải tạo đường từ KCN-Đông Xoài II đi xã Tiên Hưng (địa bàn phường Tiên Thành)	2.000		2.000	2.000	UBND phường	
2.18	Thay thế tấm đan bị hư hỏng, lười chắn rác..... một số tuyến đường trên địa bàn thành phố	10.000		10.000	10.000	Phòng QLĐT	
2.19	Nạo vét cống, hố ga... một số tuyến đường khu trung tâm thành phố Đông Xoài	6.000		6.000	6.000	UBND phường Tiên Thành	
2.20	Bổ sung (hỗ trợ) có mục tiêu nguồn vốn thanh toán các công trình NTM phường Tiên Thành	1.680		1.680	1.680	UBND phường Tiên Thành	
3	Văn hoá - Xã hội	50.000	-	17.000	17.000		
3.1	Xây dựng quảng trường thành phố Đông Xoài	50.000	-	17.000	17.000	Ban QLCD	
4	Giải phóng mặt bằng	6.000	-	6.000	6.000		
4.1	Giải phóng mặt bằng 22ha đất thao trường huấn luyện (đất quốc phòng)	6.000	-	6.000	6.000	Ban CHQS TP	
5	Khoa học công nghệ (dự án XD thành phố thông minh và chính quyền điện tử năm 2022)	6.000	-	6.000	6.000	Văn phòng HĐND&UBND	
III	VỐN BỔ TRÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2023-2025	320.000	-	1.000	1.000		
1	Xây dựng 10P học lâu và 05 phòng học bộ môn Trường TH Tân Phú B	11.000		250	100	Ban QLCD	
2	Xây dựng 10P học lâu và 05 phòng học bộ môn Trường TH Tân Đồng	11.000		250	100	Ban QLCD	
3	Xây dựng 09 phòng học lâu trường TH Tân Bình	6.000		150	100	Ban QLCD	
4	Xây dựng 21 phòng học, phòng học bộ môn, chức năng trường THCS Tiên Thành và phát triển nông thôn tỉnh.	20.000		350	150	Ban QLCD	
5	GPMB + XD hoàn thiện các tuyến đường khu dân cư và đất xây dựng trụ sở ngành Nông nghiệp	37.000			150	Ban QLCD	
6	Dự án đường Nguyễn Văn Trỗi (QH34) đoạn từ QL14 đến TTHC phường Tân Thiện (bao gồm cả ĐBGT và xây dựng)	185.000			250	Ban QLCD	
7	Cắm mốc và đo vẽ bản đồ các tuyến đường quy hoạch trên địa bàn (đợt 2)	50.000			150	Phòng TN-MT	
IV	VỐN HỖ TRỢ (BỔ SUNG) CÓ MỤC TIÊU CÁC PHƯỜNG-XÃ	5.000	-	5.000	5.000		
I	Bổ sung có mục tiêu kinh phí san ủi mặt bằng các tuyến đường giao thông theo Quy hoạch và các nội dung khác	5.000			5.000		
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)		1.396.700	238.423	414.680	360.981	(53.699)	



7/10

